

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 01 đến 15/6/2026)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 80-140mm, có nơi trên 200mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 81%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 21%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 64%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 25%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 70-120mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 44%. + Trên sông Lô: Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 62%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế ít biến đổi so với 15 ngày qua và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 34,6%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo thấp hơn TBNN cùng kỳ 14%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-150mm, có nơi cao hơn 300mm, đặc biệt tại Quảng Ninh nhiều nơi có tổng lượng mưa rất cao như Quảng Hà 734mm, Tiên Yên 483mm, Bãi Cháy 486mm, ...

<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy có xu thế tăng so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 98% so với TBNN cùng kỳ.</p> <p>+ Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ tăng so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 77%.</p>
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: phổ biến 80-130mm, có nơi cao hơn.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 78%.</p> <p>+ Trên sông Lục Nam: dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại trạm Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ 20%.</p>

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến 60-120mm, riêng Thanh Hóa có nơi trên 200mm.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 5/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An tăng hơn so với nửa đầu tháng; các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 20%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 27%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 78%.</p> <p>+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 5/2026, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 109%.</p>
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: phổ biến 40-80mm, có nơi cao hơn.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 6/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An tăng hơn so với nửa cuối</p>

tháng 5, các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy tương đương TBNN cùng kỳ; sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn TBNN khoảng 22%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 14%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 82%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 126%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến 30-50mm, phía Nam phổ biến 60-110mm, có nơi cao hơn 150mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 5/2026, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 28%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ít biến đổi và có xuất hiện dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 13%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 55%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 29%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy thấp hơn 63%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 73% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phía Bắc 40-80mm, phía Nam phổ biến 50-110mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 6/2026, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 18%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 24%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 42% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 5% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến 70-120mm, có nơi cao hơn 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 5/2026, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla và sông Krông Ana biến đổi theo xu thế tăng dần và ở mức cao hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 35%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế tăng dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phía bắc phổ biến 80-150mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và tăng so với nửa cuối tháng 5. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 74%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 14%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế tăng dần. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 16% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 12%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/6/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/6/2026

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	170	<14	150-200	Xấp xỉ
	Sơn La	118	>13	150-200	>10-20
	Hòa Bình	121	<24	50-100	>10-20
	Lào Cai	73	<37	80-130	>10-20
	Yên Bái	103	<26	80-130	Xấp xỉ
	Tuyên Quang	134	<8	90-140	Xấp xỉ
	Hà Giang	173	>8	80-130	Xấp xỉ
	Láng	102	<14	50-100	Xấp xỉ
	Thái Bình	87	<17	50-100	Xấp xỉ
	Nam Định	120	>2	40-100	Xấp xỉ
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	219	>95	80-140	Xấp xỉ
	Thái Nguyên	178	>18	70-120	Xấp xỉ
	Bắc Ninh	105	<10	50-100	Xấp xỉ
	Lạng Sơn	112	>14	60-120	Xấp xỉ
	Bắc Giang	90	<17	60-120	Xấp xỉ
	Hải Dương	112	>11	60-120	Xấp xỉ
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hội Xuân	140	<0	60-120	<10-20
	Bái Thượng	79	<46	50-100	<10-20
	Thanh Hóa	74	<28	40-80	<10-30
	Quỳ Châu	100	<30	40-80	<10-30
	Cửa Rào	67	<28	40-80	<20-40
	Đô Lương	118	>25	30-70	<30-50
	Vinh	103	>12	30-70	<30-50
	Hương Sơn	129	>87	30-70	<30-50
	Hương Khê	50	<53	20-50	<30-50
	Hà Tĩnh	49	<49	20-50	<30-50
	Đồng Hới	38	<26	20-50	<30-50
	Quảng Trị	70	>13	20-50	<30-50
	Nam Đông	85	<30	30-60	<30-50
	Huế	48	<41	20-50	<30-50
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	42	>4	30-60	<20-40
	Trà My	78	<49	40-70	<20-40
	Ba Tơ	29	<73	40-70	<20-40
	Quảng Ngãi	2	<96	40-70	<20-40
	Quy Nhơn	7	<85	30-60	<10-20
	An Khê	120	>45	40-70	<10-20

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	17	<74	30-60	Xấp xỉ
	Nha Trang	26	<46	50-80	Xấp xỉ
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	117	<12	70-130	<10-20
	Lắk	69	<51	50-100	<10-20
	Buôn Mê Thuột	200	>37	50-100	Xấp xỉ
	Biên Hòa	68	<48	100-150	Xấp xỉ
	Cần Thơ	293	>195	80-140	Xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo ngày 01 đến ngày 15/6/2026

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	116	<81	389	<44
Lô	Tuyên Quang	W	889	<21	629	<62
Đà	Hồ Hòa Bình	W	3044	>64	2981	>34.6
Hồng	Hà Nội	W	3656	>25	2527	<14
Cầu	Gia Bảy	W	221	>98	178	>78
Lục Nam	Chũ	W	73	>77	70	>20
Mã	Cắm Thủy	W	333	~ TBNN	402	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	306	< 20	343	< 22
La	Hòa Duyệt	W	58	< 27	65	< 14
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	25,7	> 109	22,4	> 126
Thu Bồn	Nông Sơn	W	180	~ TBNN	175	> 18
Trà Khúc	Sơn Giang	W	140	> 28	132	> 24
Ba	Củng Sơn	W	64	<55	84	<42
Cái N,T	Đồng Trăng	W	34,6	<29	45,4	>5
ĐăkBlá	KonTum	W	13,4	< 78%	16,2	< 74%
Srêpôk	Giang Sơn	W	32,8	< 35%	48,0	< 14%
Tiền	Tân Châu	W			9785	> 16
Hậu	Châu Đốc	W			1166	< 12